

Chuẩn bị bước vào năm học mới đồng nghĩa với việc các kỳ thi kiểm tra chất lượng đầu vào sẽ diễn ra nhằm đánh giá sơ bộ năng lực của các em, từ đó có định hướng phân lớp và học tập phù hợp nhất.

Để phục vụ ôn thi chất lượng đầu năm, chúng tôi xin giới thiệu **3 Bộ đề thi khảo sát đầu năm lớp 6 môn Ngữ Văn năm 2022 Phần 1** từ hệ thống đề thi để giúp các em ôn luyện hiệu quả. Mời các bạn tham khảo chi tiết dưới đây.

3 Bộ đề thi khảo sát chất lượng đầu năm lớp 6 môn Văn năm 2022

Mời quý thầy cô và các em theo dõi chi tiết dưới đây:

Đề thi khảo sát đầu năm lớp 6 môn Văn số 1

PHẦN 1. LUYỆN TỪ VÀ CÂU (4 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

Cho đoạn văn sau:

*Giữa một trái núi bốn mùa mây phủ, một mái am tranh nương nhẹ mình trên một toà đá **cheo leo**. Chung quanh là đất **thảm** trời xa, **mờ mịt** vây tròn trong cảnh **mông mênh** của gió lộng. Ở đây trời màu biếc, đất màu lam và mùi sơn đã thơm **ngạt ngào** như hương bửu tọa.*

(Một đêm xuân - Thanh Tịnh)

- a. (0,5 điểm) Em hãy cho biết các từ in đậm trong đoạn văn trên thuộc từ loại nào?
- b. (0,5 điểm) Em hãy phân tích cấu tạo của câu “Ở đây trời màu biếc, đất màu lam và mùi sơn đã thơm ngọt ngào như hương bửu tọa”.

c. (0,5 điểm) Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 2 (2,5 điểm)

a. (1 điểm) Em hãy sắp xếp các từ sau vào các nhóm từ đồng nghĩa và đặt tên cho nhóm từ đó: da diết, lấp lánh, tha thiết, thương nhớ, lung linh, bàng bạc, sáng chói, nhớ nhung, băng khuâng, lóng lánh.

b. (1 điểm) Em hãy nêu đặc điểm cấu tạo của câu ghép. Lấy ví dụ minh họa.

c. (0,5 điểm) Em hãy điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau:

_____ trời mưa lớn _____ nước ở các con sông dâng lên cao.

PHẦN 2. TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Em hãy kể lại buổi lễ bế giảng cuối cấp Tiểu học của mình.

Đáp án chi tiết đề số 1:**PHẦN 1. LUYỆN TỪ VÀ CÂU (4 điểm)****Câu 1**

a. (0,5 điểm) Tính từ.

b. (0,5 điểm)

- Trạng ngữ: ở đây

- CN1: trời - VN1: màu biếc

- CN2: đất - VN2: màu lam

- CN3: mùi sơn - VN3: đã thơm ngạt ngào như hương bửu tọa

(và là quan hệ từ nối 2 cụm chủ vị lại với nhau)

c. (0,5 điểm)

BPTT so sánh. So sánh mùi của sơn với mùi hương của bửu tọa.

Câu 2

a. (1 điểm)

- Cảm xúc (tình cảm): da diết, tha thiết, thương nhớ, nhớ nhung, băng khuâng,

- Ánh sáng: lấp lánh, lung linh, bâng bạc, sáng chói, lóng lánh.

b. (1 điểm)

- Đặc điểm cấu tạo câu ghép: câu ghép là câu được tạo nên từ nhiều vế câu, mỗi vế câu có cấu tạo như 1 câu đơn có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ.

- Ví dụ: Lúc mẹ em đang nấu cơm ở trong bếp thì bố em tưới nước cho vườn rau ở sau nhà.

c. (0,5 điểm)

- Các cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả (vì nên, do nên, tại nên...)

- Các cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả (hễ thì, nếu thì...)

PHẦN 2. TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Gợi ý dàn bài:**1. Mở bài**

- Giới thiệu về hoàn cảnh, thời gian, địa điểm diễn ra buổi lễ bế giảng cuối cấp Tiểu học mà em muốn kể.

2. Thân bài**a. Trước khi buổi lễ bắt đầu**

- Em đến trường từ rất sớm với tâm trạng hồi hộp, băng khuâng với nhiều suy nghĩ, cảm xúc khó tả.

- Ngôi trường có gì khác với thường ngày? (các bạn học sinh không mang theo cặp sách, thầy cô cũng khoác lên mình nhiều bộ trang phục xinh đẹp, các lớp học không rộn ràng tiếng ôn bài...)

- Ngôi trường được trang trí như thế nào?

- Dọc hàng rào và lối đi được treo các dải cờ nhỏ nhiều màu sắc
- Trước cổng là một băng rôn lớn màu đỏ có dòng chữ Lễ bế giảng năm học 2019 - 2020.
- Trên sân khấu có trang trí những gì? Dưới hàng ghế ngồi được sắp xếp ra sao.

- Khách mời đến tham dự buổi lễ gồm những ai?

b. Khi buổi lễ diễn ra

- MC giới thiệu khách mời và tiến trình buổi lễ
- Các thầy cô, phụ huynh và các bạn học sinh thay nhau lên phát biểu

- Phần trao thưởng cho các học sinh đạt thành tích tốt cho năm học
- Các tiết mục văn nghệ đa dạng, sôi động, hấp dẫn, thú vị do các bạn học sinh biểu diễn, và do các thầy cô cùng các phụ huynh đóng góp.
- Buổi lễ diễn ra thành công và để lại nhiều ấn tượng khó phai cho mọi người.

c. Kết thúc buổi lễ

- Mọi người rời khỏi hội trường, bộ phận hậu cần bắt đầu dọn dẹp mọi thứ
- Mọi người tụm lại trò chuyện, chụp ảnh
- Em và các bạn tranh thủ đi đến từng lớp, từng sân trường để ôn lại các kỉ niệm trước khi tạm biệt trường để đến một ngôi trường mới.

3. Kết bài

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc của em về buổi lễ này.
- Nêu những tình cảm của em dành cho ngôi trường đã gắn bó với mình bao lâu nay.
- Sau này em sẽ trở về thăm trường với tư cách là một cựu học sinh.

Đề thi KSCL đầu năm lớp 6 môn Văn số 2

Câu 1. (1 điểm)

a. (0,5 điểm) Em hãy tìm 3 từ đồng nghĩa với từ được in đậm trong đoạn thơ sau:

*Việt Nam **đất nước** ta ơi*

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

(trích Việt Nam quê hương ta - Nguyễn Đình Thi)

b. (0,5 điểm) Em hãy tìm ra cặp từ trái nghĩa có trong câu ca dao dưới đây:

Ta về ta tắm ao ta,

Dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn.

Câu 2. (1 điểm)

Cho đoạn văn sau: “*Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua giờ này còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cò gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.*”

(trích Gió lạnh đầu mùa - Thạch Lam)

a. (0,5 điểm) Sắp xếp các từ sau thành từ ghép và từ láy: buổi sáng, mùa đông, tháng mười, nứt nẻ.

b. (0,5 điểm) Em hãy tìm ra các tính từ xuất hiện trong đoạn văn trên.

Câu 3. (1 điểm)

Cho đoạn văn sau: “*Chuyến xe lửa đêm ra Bắc hôm nay có vẻ hấp tấp vội vàng như người đi trốn nợ. Thịnh thoảng đầu xe lại thét vội giữa quãng đồng không, xa xa. Nghe như hơi thở của đêm vắng.*”

(trích Chuyến xe cuối năm - Thanh Tịnh)

Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng của biện pháp đó.

Câu 4. (1 điểm)

a. (0,5 điểm) Em hãy liệt kê các cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả.

b. (0,5 điểm) Chọn 1 trong các cặp quan hệ từ vừa tìm được và đặt câu.

Câu 5. (1 điểm)

Em hãy phân tích cấu tạo của câu sau: “*Trước đình, sân gạch rộng đầy bóng tối và yên lặng; con sấu đá vẫn phục yên trên bệ ở ngoài, hình dáng quen thuộc quá.*”

Câu 6. (5 điểm)

Tập làm văn: Em hãy miêu tả lại ngôi trường Tiểu học đã cùng em gắn bó suốt bao năm qua.

Đáp án chi tiết đề số 2:

Câu 1

a. (0,5 điểm) Tổ quốc, quốc gia, giang sơn...

b. (0,5 điểm) Trong - đục

Câu 2

a. (0,5 điểm)

- Từ ghép: buổi sáng, mùa đông, tháng mười

- Từ láy: nứt nẻ

b. (0,5 điểm) đột nhiên, nắng ấm, hanh, nứt nẻ, giòn khô, nóng bức

Câu 3 (1 điểm)

Đoạn văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh.

So sánh dáng vẻ chiếc xe lửa đêm khi di chuyển với hình ảnh đoàn người đi trốn nợ, chúng giống nhau về tốc độ di chuyển nhanh chóng, vội vàng.

Tác dụng: Khiến cho người đọc dễ hình dung, liên tưởng về tốc độ di chuyển vội vàng, nhanh chóng của chiếc xe lửa. Đồng thời làm cho câu văn trở nên hấp dẫn hơn, sống động hơn và gợi hình hơn.

Câu 4

a. (0,5 điểm) Vì nên, do nên, nhờ mà, tại mà...

b. (0,5 điểm) Gợi ý:

- Vì thời tiết trở nên rét mướt nên mọi người mặc nhiều áo ấm hơn.

- Nhờ học hành chăm chỉ, kiên trì mà bạn Tuấn đạt được kết quả cao trong kì thi lên lớp 6.

Câu 5 (1 điểm)

- Trạng ngữ: trước đình
- Chủ ngữ 1: sân gạch - Vị ngữ 1: rộng đầy bóng tối và yên lặng
- Chủ ngữ 2: con sấu đá - Vị ngữ 2: vẫn phục yên trên bệ ở ngoài, hình dáng quen thuộc quá

Câu 6 (5 điểm)**1. Mở bài**

- Giới thiệu về ngôi trường Tiểu học mà em đã cùng gắn bó suốt bao năm qua.

2. Thân bài**a. Tả khái quát:**

- Ngôi trường có tên là gì? Đã được thành lập lâu chưa?
- Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?
- Ngôi trường nằm trên một khoảng đất rộng hay hẹp (diện tích khoảng bao nhiêu?)
- Ngôi trường được xây dựng khang trang, hiện đại.
- Gồm có 3 tòa nhà xây theo hình chữ U
- Xung quanh ngôi trường là những gì? (các hàng quán, nhà dân...)

b. Tả chi tiết: ngôi trường chia thành các khu riêng:**- Khu nhà giảng dạy và học tập:**

- Nằm ở phần chính giữa, đối diện với cổng ra vào của ngôi trường
- Là 1 tòa nhà gồm có 3 tầng, mỗi tầng có 4 phòng học
- Tường sơn màu vàng, lát gạch hoa
- Mỗi lớp học đều trang bị các bàn ghế, bảng, quạt, máy chiếu... phục vụ công việc học tập.
- Ngoài ra, còn có tủ để đồ, các chậu hoa trên ban công của học sinh...
- Các cửa sổ và cửa ra vào đều được ốp kính giúp phòng luôn sáng sủa...

- Khu nhà cho các hoạt động ngoại khóa:

- Là một tòa nhà gồm 3 tầng
- Tầng 1 là một căn phòng rất lớn để chúng em học thể dục và tổ chức các hoạt động vui chơi
- Tầng 2 là các phòng máy tính hiện đại cho HS học môn tin học và phục vụ các hoạt động khác.
- Tầng 3 là thư viện với rất nhiều các loại sách thú vị và bàn ghế cho chúng em đọc tại chỗ.

- Khu nhà giáo viên:

- Là một tòa nhà gồm 2 tầng
- Gồm các phòng dành cho các thầy cô giáo ngồi nghỉ ngơi, chuẩn bị cho các giờ dạy, đồng thời tổ chức các cuộc họp.

- Khu nhà để xe

- Nằm dọc theo phần hàng rào của trường
- Được lát nền bằng xi măng và có mái che
- Chia thành các ô lớn cho chúng em để xe đạp

- Sân trường:

- Rộng rãi, thoáng mát
- Trồng nhiều cây xanh (cây bàng, cây phượng, cây hoa sữa...) và có nhiều bồn hoa do chúng em tự chăm sóc
- Đây là nơi để chúng em vui chơi, trò chuyện sau những giờ học tập mệt mỏi
- Đây cũng là nơi để chúng em diễn ra các buổi lễ quan trọng như chào cờ, khai giảng...

- Hoạt động của con người (thầy cô, học sinh, bác bảo vệ, bác lao công...)

3. Kết bài

- Nêu những tình cảm, cảm xúc của em dành cho ngôi trường Tiểu học ấy.

Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 6 môn Văn số 3

Câu 1 (1 điểm)

Cho đoạn văn: (1) Lão đặt xe điếu, hút. (2) Tôi vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. (3) Thật ra thì trong lòng tôi rất dửng dưng. (4) Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi.

(trích Lão Hạc - Nam Cao)

a. (0,5 điểm) Em hãy tìm những danh từ có trong đoạn văn trên.

b. (0,5 điểm) Em hãy phân tích cấu tạo câu (2).

Câu 2 (1 điểm)

Cho đoạn văn: *Tiếng cô lạc mất trong tiếng mưa rì rào của buổi chiều tàn buồn bã. Hôm ấy thuyền cô vắng khách. Cô đã cho thuyền đậu thêm một giờ nữa, nhưng người về vẫn không thấy một ai.*

(trích Bến nứa - Thanh Tịnh)

a. (0,5 điểm) Em hãy tìm các tính từ xuất hiện trong đoạn văn trên.

b. (0,5 điểm) Em hãy tìm 1 từ trái nghĩa và 1 từ đồng nghĩa với từ in đậm trong đoạn văn trên.

Câu 3. (1 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Chào những ngôi trường ngói đỏ bình yên

Lấp lánh cánh đồng đang gặt đang hái

Xuôi ngược công trường những bánh xe reo

Ngọn khói con tàu như tay vẫy gọi.

(Đường ra mặt trận - Chính Hữu)

Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên và tác dụng của biện pháp đó.

Câu 4. (1 điểm)

a. (0,5 điểm) Em hãy liệt kê 5 quan hệ từ đơn mà em biết.

b. (0,5 điểm) Chọn 1 trong các quan hệ từ vừa tìm được và đặt thành câu ghép.

Câu 5. (6 điểm)

Em hãy miêu tả cánh đồng lúa chín.

Đáp án chi tiết đề số 3:

Câu 1.

a. (0,5 điểm) Lão, xe điều, khói, đôi mắt, người say, câu nói, lòng, câu.

b. (0,5 điểm)

- Chủ ngữ: tôi

- Vị ngữ: vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi.

Câu 2.

a. (0,5 điểm) Rì rào, buồn bã, vắng.

b. (0,5 điểm)

- Từ đồng nghĩa với từ in đậm: đau buồn, buồn chán

- Từ trái nghĩa với từ in đậm: vui tươi, vui vẻ

Câu 3.

Đoạn thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh. So sánh hình ảnh ngọn khói của tàu hỏa với những bàn tay vẫy gọi.

Sử dụng biện pháp tu từ so sánh giúp cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. Giúp người đọc dễ dàng liên tưởng đến hình ảnh những làn khói bay lên từ đoàn tàu, rung động trong gió như những bàn tay đang tạm biệt hậu phương để tiến về phía chiến trường xa xôi.

Câu 4.

Gợi ý dàn bài:

1. Mở bài

Giới thiệu thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mà em được ngắm nhìn cánh đồng lúa chín.

2. Thân bài

- Cánh đồng lúa rộng tít tắp, trải dài đến chân trời.
- Lúa chín đều, vàng ươm, cả cánh đồng như một tấm thảm lụa màu vàng ấm áp.
- Ruộng được chia thành từng ô vuông, giữa các ô vuông là những lối đi nhỏ cho người nông dân dễ di chuyển. Khiến thửa ruộng nhìn từ trên cao xuống như một bàn cờ khổng lồ.
- Các bông lúa cong xuống như lưỡi liềm bởi sức nặng của các hạt gạo.

- Những hạt gạo sau bao tháng ngày cần mẫn hấp thu chất dinh dưỡng của đất trời nay đã trưởng thành, căng tròn.
- Mỗi hạt gạo là một hạt ngọc của đất trời, là kết tinh của sự lao động chăm chỉ của người nông dân.
- Mùi hương của lúa chín nồng đượm, khó có thể nhầm lẫn với mùi hương khác.
- Cả cánh đồng bao trùm lên thứ mùi của hương đồng, gió nội.
- Mỗi khi có gió thổi qua, những bông lúa rung rinh, khẽ chạm vào nhau như đang nói chuyện.
- Âm thanh của bông lúa chạm vào nhau tạo nên những rì rào nhẹ nhàng như bản giao hưởng mừng vui cho một vụ mùa bội thu.
- Nếu có gió mạnh thổi tới, thì cả cánh đồng sẽ dập dềnh lên xuống, như những con sóng vàng miên man, bất tận.
- Khi ngắm cánh đồng lúa chín em cảm thấy lòng mình bình yên, nhẹ nhàng đến lạ.

c. Kết bài

- Hình ảnh cánh đồng lúa chín vàng ươm báo hiệu một mùa no ấm, đủ đầy với người nông dân.
- Sắc vàng rực rỡ ấy đem đến hạnh phúc, vui sướng cho tất cả mọi người.
- Vì thế, em rất yêu thích khung cảnh của cánh đồng lúa chín.
- Mỗi khi người nông dân bắt đầu gieo trồng, em lại mong chờ đến giờ phút cả cánh đồng lúa chín vàng ươm.